

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12-4-2022  
V/v tranh chấp không công nhận quan  
hệ vợ chồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Vinh

Bà Phạm Thị Yến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lương Thị Thúy H

Nơi ĐKKHKT: Số 752 đường Th, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 45 H, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Trương Vĩ Th

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 7 lô B 120 khu C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lương Thị Thúy H trình bày:

Năm 1994, bà H và ông Trương Vĩ Th chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn vì thời điểm đó bà H chưa đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 1999 thì bà H và ông Th xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Cũng từ năm 1999, bà H và ông Th không còn chung sống với nhau. Nay, bà H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Th là vợ chồng.

Từ thời điểm bà H và ông Th chung sống đến nay, ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 7 lô B 120 khu C, phường C, quận H, Hải Phòng. Từ năm 1994 đến năm 2012, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 33 lô B76 khu B, phường C, quận H, Hải Phòng. Từ ngày 07/9/2012 đến nay, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 752 đường T, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Về con chung: Bà H và ông Th có 01 con chung là Trương Thanh T, sinh ngày 01/11/1995 đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 06/01/2022, bà Lương Thị Thúy H nộp đơn khởi kiện ông Trương Vĩ Th về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Tại Công văn số 02/UBND-TP ngày 24/01/2022, Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Hải Phòng cung cấp: Qua tra cứu hồ sơ đăng ký kết hôn từ năm 1994 (sổ gốc đủ) cho đến nay, Ủy ban nhân dân phường C không thấy có trường hợp đăng ký kết hôn có tên vợ là Lương Thị Thúy H và chồng là Trương Vĩ Th. Tại Công văn số 20/UBND-TPHT ngày 19/02/2022, Ủy ban nhân dân phường Kênh D, Quận L, Hải Phòng cung cấp: Từ ngày 07/9/2012 đến nay, không có họ, tên công dân Lương Thị Thúy H đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân. Như vậy, có đủ căn cứ xác thực lời khai của bà H, xác định bà H và ông Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến năm 1999, nhưng không đăng ký kết hôn. Quan hệ của bà H và ông Th đã vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986: *“Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định”*. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, không công nhận quan hệ giữa bà H và ông Th là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung là Trương Thanh T, sinh ngày 01/11/1995, ông Th không ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, ông Th không ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lương Thị Thúy H và ông Trương Vĩ Th.

2. Về con chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lương Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004658 ngày 07/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**